

NHÂN KỈ NIỆM LẦN THỨ 31 NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC NHÌN LẠI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH CHĂN NUÔI Ở TA

NGUYỄN XUÂN LÂM

Hơn ba mươi năm qua, cùng với sự phát triển của nông nghiệp nói chung, ngành chăn nuôi ở ta đã có những bước tiến đáng kể. So với năm 1939 là năm các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp đạt mức cao nhất dưới chế độ cũ, đến nay đàn lợn của miền Bắc nước ta đã tăng gấp hơn 3 lần, đàn gia cầm tăng hơn 2 lần, đàn trâu bò tăng 1,3 lần. Chất lượng đàn gia súc, gia cầm đã có những cải tiến đáng kể: trọng lượng lợn xuất chuồng tăng gần gấp đôi, tỉ lệ đẻ của đàn lợn, nái cũng tăng gần gấp đôi, tỉ lệ đẻ của đàn trâu cái tăng 30%, của đàn bò cái tăng gần 40%. Nhiều tiến bộ kỹ thuật lợn và mới đã được áp dụng tương đối rộng rãi: sản xuất tinh dịch bò đông viên; lai tạo thành công một số giống lợn mới trên cơ sở tạp giao có định hướng giữa một số giống lợn trong nước với lợn nước ngoài; áp dụng rộng rãi kỹ thuật lai kinh tế và kỹ thuật thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi lợn, gà, vịt; bước đầu áp dụng kỹ thuật sản xuất thức ăn tổng hợp và kỹ thuật cho gia súc, gia cầm ăn theo khẩu phần trên cơ sở phân tích giá trị dinh dưỡng của hơn 500 loại thức ăn gia súc, gia cầm trên miền Bắc nước ta. Kỹ thuật sử dụng

thức ăn thô xanh để vừa bổ sung khẩu phần đạm và sinh tố thiếu hụt, vừa tiết kiệm thức ăn tinh trong chăn nuôi lợn ở ta có nhiều kinh nghiệm tốt. Một hệ thống các trại giống lợn, gà, trâu, bò,... với các cơ sở giữ giống, truyền giống, nhân giống đã được xây dựng từ trung ương đến các địa phương, góp phần quyết định trong việc tăng nhanh tiến bộ di truyền và nâng cao không ngừng chất lượng phẩm giống.

Công tác thú y đã có những tiến bộ lớn. Đã căn bản giải quyết được những dịch bệnh chính gây nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; có khả năng nhanh chóng bao vây, dập tắt các ổ dịch bệnh khi mới phát sinh. Trong hàng chục năm liền, những bệnh dịch kinh niên trước kia (nhiệt thán, lợn đóng dấu; niucátson, tụ huyết trùng gà; lở mồm, long móng trâu bò v.v...) hầu như không xảy ra hoặc có xảy ra nhưng nhanh chóng bị dập tắt. Mạng lưới thú y đã hình thành rộng khắp từ trung ương đến cơ sở sản xuất. Xi nghiệp chế tạo thuốc thú y tương đối hiện đại đã được xây dựng và hoạt động tốt, góp phần quan trọng trong việc khống chế dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Một số hình thức chăn nuôi mới: chăn nuôi tập trung, qui mô lớn của các nông trường quốc doanh; chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp của các xí nghiệp nông nghiệp; chăn nuôi tập thể của các hợp tác xã... đã hình thành, mặc dù còn nhiều thiếu sót, cũng đã đặt nền móng cho việc phát triển chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiệp tác hóa, cơ giới hóa..., tạo cơ sở từng bước hiện đại hóa nền sản xuất chăn nuôi của nước ta.

Từ sau Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 19, vấn đề « *nhanced đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính* » đã được xúc tiến: hàng loạt cơ sở vật chất kĩ thuật mới, tương đối hiện đại của ngành chăn nuôi được xây dựng; vốn đầu tư cho chăn nuôi tăng hơn trước gấp 3-5 lần; nhiều tiến bộ kĩ thuật lớn và mới trong chăn nuôi được thực hiện hoặc xúc tiến thực hiện; chăn nuôi lợn đã có những bước tiến nhất định: lần đầu tiên 1973, đàn lợn của miền Bắc đạt trên 6 triệu con.

Từ một ngành sản xuất bị coi là rất phụ trong nông nghiệp và hoàn toàn phụ thuộc vào sản xuất lương thực, với giá trị sản lượng trước Cách mạng tháng Tám chỉ chiếm khoảng 3-5%, đến nay, ngành chăn nuôi miền Bắc nước ta đã dần dần tiến lên theo hướng trở thành một ngành sản xuất chính với giá trị sản lượng hằng năm đạt trên dưới 25% so với tổng giá trị sản lượng của cả ngành nông nghiệp.

Mặc dù có những biến đổi to lớn như vậy, cho đến nay sản xuất chăn nuôi của ta vẫn chưa thoát khỏi phương thức sản xuất nhỏ: năng suất lao động trong chăn nuôi còn thấp; trình độ tập trung hóa, chuyên môn hóa, hiệp tác hóa, cơ giới hóa còn ở mức độ sơ khai; cơ sở vật chất và kĩ thuật trong chăn nuôi tuy có xây dựng khá nhiều nhưng thiếu đồng bộ, mất cân đối trên nhiều mặt. Hơn đầu hết, chính trong lĩnh vực phát triển chăn nuôi, nhiều vấn đề thuộc về phương hướng, bước đi, nhận thức, quan điểm, biện pháp tiến hành... có nhiều điểm cần phải làm sáng tỏ.

Vấn đề đặt ra ở đây không phải chỉ là nêu lên thành tích, vạch ra thiếu sót, mà quan trọng và thiết thực hơn là phải nhìn lại suốt quá trình mấy chục năm phát triển của ngành chăn nuôi ở ta, rút ra những nhận xét tổng quát về những vấn đề trên, từ đó góp phần vạch ra những hướng đi đúng đắn trong thời gian tới, làm cơ sở cho sự phát triển mạnh mẽ, vững chắc của ngành này. Đó cũng là cách thiết thực nhất kỉ niệm 31 năm ngày thành lập Nước.

..

Trong mấy chục năm qua, những cố gắng của chúng ta còn quá yếu trong việc giải quyết vấn đề *thức ăn gia súc*. Hướng giải quyết không rõ, cách giải quyết chưa triệt để, biện pháp giải quyết vụn vặt, không tương xứng với tầm quan trọng của vấn đề.

Những thiếu sót thể hiện ở ba mặt chính sau đây:

Một là, chúng ta chưa chú trọng tập trung xây dựng cho được những vùng ngô chuyên canh — loại thức ăn quan trọng nhất cho chăn nuôi, loại nguyên liệu cần thiết nhất cho bất cứ một nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm nào.

Không có những vùng ngô chuyên canh cỡ lớn, với năng suất cao, với tổng sản lượng thu hoạch hằng năm vài vạn tấn thì khó có thể nói đến việc xây dựng những nhà máy thức ăn tổng hợp cho gia súc, gia cầm (với hơn 60% nguyên liệu là ngô), với công suất mỗi nhà máy hàng vạn tấn/năm. Không có những nhà máy ở gần những vùng ngô chuyên canh như thế thì không thể coi là đã giải quyết một bước vấn đề thức ăn gia súc. Xây dựng những vùng ngô chuyên canh có thể coi là bước đầu tiên trên con đường công nghiệp hóa ngành thức ăn gia súc, là bước đầu tiên tập trung hóa, chuyên môn hóa ngành sản xuất này. Đây là con đường tất yếu của ngành chăn nuôi đi lên hiện đại hóa.

Thời gian qua, những cố gắng của chúng ta theo hướng này còn quá ít. Cả miền Bắc tuy đã có trên 20 vạn hecta ngô gieo trồng cả ba vụ trong năm, nhưng thực ra chỉ mới có một số vùng ngô chuyên canh với diện tích hàng nghìn hecta trở lên ở Anh-sơn (Nghệ-an), Cẩm-thủy, Thạch-thành (Thanh-hóa), Khoái-châu (Hải-hưng), Hòa-an (Vĩnh-phú), Nông trường Tô Hiệu (Sơn-la) và một số vùng ngô khác ở Hà-sơn-bình, Cao-lạng... Trong tương lai, những vùng ngô này sẽ được mở rộng lên tới 60 vạn hecta, với năng suất bình quân 30 tạ/ha, tổng sản lượng ngô hạt hằng năm đạt hàng triệu tấn. Những cố gắng theo hướng này cần được khuyến khích.

Hai là, chúng ta chưa chú trọng xây dựng những nhà máy thức ăn bổ sung đậm và khoáng cho gia súc, gia cầm — hai loại nguyên liệu quan trọng nhất cho việc sản xuất thức ăn tổng hợp. Hiện nay, cả miền Bắc mới chỉ có một phân xưởng nhỏ sản xuất bột cá cho gia súc đặt ở Nhà máy Đồ hộp Hạ-long (Hải-phòng) với công suất nhỏ, giá thành đắt; ngoài ra là một số xưởng nhỏ đặt rải rác ở một số nông trường chuyên sản xuất bột vỏ sò, vỏ hến bằng phương pháp thủ công, sản

lượng thấp, giá thành cao, có tính chất tự cấp tự túc, không có ý nghĩa sản xuất hàng hóa.

Ba là, tuy chúng ta đã xây dựng được hàng chục trong số gần 30 xí nghiệp thức ăn gia súc theo lối nhập thiết bị toàn bộ, nhưng do ở quá xa nguồn nguyên liệu, nên việc đưa các xí nghiệp này vào sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, giá thành sản phẩm cao, chi phí sản xuất lớn, hiệu quả kinh tế và ý nghĩa thực tiễn của hệ thống xí nghiệp nói trên đối với sự phát triển chung của ngành chăn nuôi còn ít. Một số xí nghiệp công suất 3 vạn tấn/năm (Hải-phong, Thái-bình, Hà-sơn-bình, Hà-bắc...) đã được xây dựng xong từ lâu, nhưng chưa thể coi là đã đi vào sản xuất bình thường thậm chí có những xí nghiệp không sản xuất được vì thiếu nguyên liệu. Những tỉnh được chọn để triển khai xây dựng những xí nghiệp đó phần lớn là tỉnh vùng lúa, trong khi nguyên liệu chính của các xí nghiệp này lại là ngô (1). Một vài xí nghiệp cỡ nhỏ, do địa phương quản lý, đã hoạt động được (Hà-nội, Hải-hung) nhưng giá thành sản phẩm quá cao (0,85 đến 1 đồng/kg thức ăn tổng hợp). Với giá thành ấy, chăn nuôi ở một số nông trường, xí nghiệp không thể có lãi được. Chẳng hạn, trong chăn nuôi lợn, muốn tăng 1 kg thịt hơi phải mất ít ra 4 kg thức ăn tổng hợp, tức riêng tiền thức ăn tinh đã mất 3,4 đồng, chưa kể các chi phí về rau xanh, khấu hao chuồng trại, nhân công, giống và thuốc thú y... Trong khi đó giá bán 1 kg thịt hơi theo qui định nhiều nhất cũng không quá 3 đồng.

Nền tảng của thức ăn gia súc quá yếu đã làm cho ngành chăn nuôi của ta thời gian qua phát triển vừa chậm chạp, vừa thiếu vững chắc. Trong nhiều năm, chúng ta không đạt được kế hoạch chăn nuôi, chủ yếu là do thiếu thức ăn. Trong các nông trường quốc doanh và các xí nghiệp nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp, nhìn chung, sản phẩm hàng hóa ít, giá thành cao, thường xuyên và phổ biến là phải bù lỗ, có xí nghiệp bù lỗ từ ba trăm đến bốn trăm nghìn đồng mỗi năm. Gà « công nghiệp » nhưng lại không được cung cấp thức ăn theo lối công nghiệp một cách thường xuyên, bảo đảm. Thức ăn ở hầu hết các cơ sở chăn nuôi gà công nghiệp của ta thiếu về số lượng, kém về chất lượng. Vì thiếu thức ăn, có khi phải bán cả đàn/gia súc giống hậu bị, bán sớm cả gia súc nuôi thịt chưa tới kì phải xuất chuồng...

Trong các trại chăn nuôi tập thể, với hình thức chăn nuôi đổi khác nhưng phương thức chăn nuôi, trước hết là khâu thức ăn, hầu như không có gì khác so với chăn nuôi gia đình:

không có thức ăn tổng hợp và thức ăn bổ sung do công nghiệp cung cấp, khâu chế biến thức ăn kém, việc sử dụng diện tích đất 5% để trồng thức ăn và 2% tổng sản lượng lương thực để hỗ trợ cho chăn nuôi các hợp tác xã làm chưa tốt, do đó tình trạng lỗ ở các trại này là phổ biến. Ý nghĩa của chăn nuôi tập thể vì thế bị hạn chế rất nhiều.

Tiềm lực của chăn nuôi gia đình ở ta còn rất lớn nhưng không phát huy lên được chủ yếu cũng là do thiếu thức ăn. Việc chế biến thức ăn ở chăn nuôi gia đình của ta hiện nay tuy giỏi nhưng hoàn toàn mang tính chất tự cấp tự túc, phản ánh rất rõ phương thức sản xuất nhỏ. Nếu chúng ta có thức ăn do công nghiệp sản xuất, cung cấp đầy đủ cho chăn nuôi gia đình, thì ít nhất — theo những số liệu của 3 năm tổ chức chăn nuôi « lợn gia công » — mỗi hộ gia đình xã viên bình quân có thể nuôi thêm 2 con lợn, toàn miền Bắc có thể nuôi thêm vài ba triệu lợn; con số 9—10 triệu lợn của ngành chăn nuôi miền Bắc là hiện thực. Đó chính là cách đưa sản xuất lớn vào cải tạo sản xuất nhỏ, dùng kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể hướng dẫn và cải tạo kinh tế phụ gia đình.

Nhìn chung, việc giải quyết vấn đề thức ăn gia súc ở ta là một vấn đề rất lớn và rất khó, nó đòi hỏi chúng ta không được né tránh khó khăn, chỉ giải quyết « ngọn » mà không giải quyết « gốc ». Điều đáng nói là những suy nghĩ của chúng ta để tập trung giải quyết vấn đề này còn quá ít. Cho đến nay, thức ăn gia súc trên cả ba phương diện: sản xuất, chế biến, lưu thông còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết.

Việc chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp nhất là chăn nuôi gia cầm, mới triển khai mấy năm gần đây, tuy có thu được một số kết quả nhất định nhưng có nhiều vấn đề cần phải làm rõ.

Trước hết, phải khẳng định: đây là hướng đi đúng, nhằm hiện đại hóa, cơ giới hóa, chuyên môn hóa, tập trung hóa ngành chăn nuôi của ta. Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp không chỉ là một xu thế mà chính là con đường tất yếu để có thể không ngừng tăng năng suất lao động, tiết kiệm thức ăn, tiết kiệm lao động sống, đưa sản xuất chăn nuôi vào thể phát triển ổn định và vững chắc. Đó cũng là một hình ảnh rõ nét nhất của quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp. Việc

(1) Những tỉnh trên tuy cũng có khả năng trồng ngô, nhất là ngô đông, nhưng chưa chú trọng đúng mức việc phát triển loại hoa màu này.

chọn gia cầm, trước hết là gà, làm thí điểm chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp là hợp lý.

Tuy nhiên, việc phát triển chăn nuôi theo hướng này ở ta thời gian qua còn có nhiều điểm vấp vấp về cách làm, cần rút kinh nghiệm.

Đến nay, chúng ta đã có 7 xí nghiệp với khoảng vài triệu gà được chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp (Hà-nội, Hải-phòng, Vinh-phủ, Hà-sơn-bình). Và hiện đang xây dựng tiếp nhiều xí nghiệp hoặc trại tương tự. Với những xí nghiệp hiện có, ta cũng đang mở rộng qui mô. Các xí nghiệp này nói chung đều được trang bị hiện đại hoặc tương đối hiện đại theo hướng cơ giới hóa tiến dần lên tự động hóa, nhưng hiện nay còn nhiều nhược điểm: năng suất lao động không cao, năng suất chăn nuôi thấp, hiệu suất sử dụng cơ sở vật chất kĩ thuật kém, công tác vệ sinh phòng dịch còn nhiều thiếu sót. Nghiêm khắc mà nói, đến nay chúng ta mới chỉ có những cơ sở có khả năng chăn nuôi gà theo phương pháp công nghiệp chứ chưa có phương thức chăn nuôi công nghiệp.

Nguyên nhân thiếu sót có nhiều, theo tôi có thể nêu lên nguyên nhân chính sau đây: chúng ta phát triển chăn nuôi gà theo phương pháp công nghiệp khá mạnh nhưng thiếu cân đối và không đồng bộ: chỉ chú trọng xây dựng những cơ sở chăn nuôi trực tiếp mà thiếu chú ý xây dựng những hệ thống phục vụ và những điều kiện cần thiết khác cho phương thức chăn nuôi này.

Thiếu cân đối ở đây chủ yếu là giữa phát triển xí nghiệp nuôi dưỡng với phát triển xí nghiệp sản xuất thức ăn và hệ thống thú y vững vàng cho chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp. Chúng ta đã xây dựng nhiều xí nghiệp nuôi gà với những thiết bị tương đối hiện đại, với nhiều chuồng nuôi có qui mô lớn, với chỉ tiêu kế hoạch khá lớn nhưng lại thiếu xây dựng một nền tảng thức ăn vững chắc, thiếu một hệ thống xí nghiệp cung ứng thức ăn ổn định, do đó việc giải quyết «thức ăn công nghiệp» cho những xí nghiệp chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp là chắp vá, vụn vặt, luồn lủn căng thẳng. Hàng loạt chuồng nuôi có năng lực chăn nuôi lớn bị bỏ trống, một số khu chuồng có nuôi nhưng cũng không nuôi hết công suất. Việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho chăn nuôi công nghiệp rất mơ hồ: giao con số kế hoạch mà không giao điều kiện thực hiện kế hoạch, trước hết là điều kiện thức ăn, do đó phần lớn những chỉ tiêu chăn nuôi của các xí nghiệp này đều không đạt, việc sản xuất rất mất cân đối: do

thiếu thức ăn, có khi phải đốt cả lúa gà mới nở, hoặc gà chưa đủ trọng lượng xuất chuồng cũng phải bán. Hàng loạt gà đẻ giống, gà mái đẻ bị khoèo chân, bị liệt, không đứng được, không sử dụng được, không đẻ được vì suy dinh dưỡng nghiêm trọng do số lượng thức ăn thiếu và chất lượng không bảo đảm. Có những xí nghiệp, tỉ lệ đẻ qui định trên dưới 70% nhưng có nơi chỉ đạt 10-15%, chủ yếu là do thức ăn kém.

Nuôi gà theo phương pháp công nghiệp đòi hỏi phải tổ chức sản xuất rất chặt chẽ thì mới thu được hiệu quả kinh tế cao: với gà đẻ, hằng năm phải thay lứa; gà thịt chỉ nuôi trong 8 tuần là xuất chuồng. Trong thời gian một năm, nếu nuôi không tốt thì đàn gà mái đẻ không sao đạt mức 240 quả/năm; đàn gà thịt không sao đạt được mức 1,5 kg trở lên trong thời gian nuôi 8 tuần tuổi. Với rất nhiều chi phí phải bỏ ra đối với một quá trình sản xuất phức tạp như vậy nếu mất cân đối ở các khâu sẽ dẫn tới không đạt được những chỉ tiêu trên, và lỗ vốn là một điều chắc chắn.

Không đồng bộ ở đây thể hiện ở chỗ, chúng ta chú trọng nhập các xí nghiệp nuôi gà công nghiệp với những thiết bị toàn bộ, có công suất nuôi lớn nhưng chưa chú ý thích đáng tới việc xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cung cấp con giống, kiện toàn hệ thống phục vụ (điện, nước...) trước khi đưa xí nghiệp vào sản xuất: thiếu phân công một số xí nghiệp cơ khí chuyên sản xuất phụ tùng thay thế cho máy động lực, máy công tác của các xí nghiệp này. Việc triển khai sản xuất không đồng bộ như vậy đã dẫn tới những chi phí sản xuất rất cao. Nhiều xí nghiệp đã đi vào sản xuất chính thức tới trên 5 năm nhưng vẫn chưa hoàn chỉnh xong hệ thống cung cấp điện và nước, hằng ngày vẫn phải thuê ôtô chở nước với giá 8 đồng/1 m³ (trong khi nếu có đường ống dẫn nước thì chỉ phải trả 0,08 đồng); chi phí về điện, do phải sử dụng máy phát riêng, đã đắt gấp trên 50 lần. Có những xí nghiệp thì công không đồng bộ, xây dựng dở dang rồi bỏ đấy hàng mấy năm, gây lãng phí lớn vì chi phí khấu hao xây dựng cơ bản quá nhiều. Đến nay, khá nhiều máy ấp, máy trộn thức ăn, máy bơm nước, máy di chuyển thức ăn trong chuồng, máy cung cấp nước... bị hỏng không được sửa chữa.

Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp là một phương thức chăn nuôi tiên tiến, thể hiện trình độ sản xuất đã phát triển ở mức độ cao. Phương thức đó đòi hỏi những nguyên tắc quản lí khoa học, những kế hoạch sản

xuất cân đối, đồng bộ, nhịp nhàng mới thu được hiệu quả kinh tế cao. Đột phá một số khâu đưa thẳng từ sản xuất thủ công lên cơ giới hóa, theo hướng tự động hóa (như kiểu chăn nuôi gà công nghiệp) trong khi toàn bộ nền sản xuất xã hội, về cơ bản, vẫn là sản xuất thủ công, là một hướng đi đúng, mạnh dạn. Nhưng đề chủ trương đúng đắn thành hiện thực đòi hỏi cách chỉ đạo, cách làm, bước đi, phải thật đồng bộ, khoa học mới thu được kết quả mong muốn. Nếu không, *hậu quả sẽ ngược lại.*

Cách triển khai sản xuất gà công nghiệp đúng đắn, theo tôi nên là:

Trước hết, phải phát triển cơ sở sản xuất thức ăn và những xí nghiệp chế biến thức ăn nhằm phục vụ cho chăn nuôi gà công nghiệp, đặc biệt phát triển sản xuất 3 loại thức ăn quan trọng nhất: ngô, đỗ tương, bột cá.

Trên cơ sở cân đối thức ăn, Nhà nước sẽ xây dựng những xí nghiệp sản xuất gà giống theo các hướng trứng, thịt, chuyên cung cấp giống tốt cho các cơ sở chăn nuôi khác.

Cuối cùng mới là tổ chức những xí nghiệp nuôi gà tập trung, hay các trại gà của các hợp tác xã, hoặc giao thức ăn và giống cho gia đình xã viên nuôi theo hình thức « gia công ».

Như vậy, Nhà nước sẽ nắm hai đầu quan trọng nhất, khó làm nhất, phức tạp nhất: *sản xuất thức ăn tổng hợp và sản xuất con giống* theo phương pháp công nghiệp. Việc nuôi dưỡng đàn gà thịt và đàn gà trứng nên tập trung ở một số vành đai thực phẩm trọng điểm, ở các khu công nghiệp. Tại đó nên xây dựng những xí nghiệp nuôi gà thịt và gà đẻ trứng qui mô lớn, trình độ cơ giới hóa cao nhằm sản xuất thật nhiều sản phẩm hàng hóa. Còn các vùng khác thì nên tổ chức cho các hợp tác xã và gia đình xã viên nuôi gia công. Nhà nước thu mua sản phẩm theo nguyên tắc kí kết hợp đồng hai chiều.

Với cách làm đó, chúng ta sẽ khắc phục được tình trạng không đồng bộ, thiếu cân đối, chỉ chú trọng « ngọn », không giải quyết « gốc » như trong quá trình phát triển chăn nuôi gà công nghiệp ở ta thời gian qua, sẽ phát huy thế mạnh của cả ba khu vực chăn nuôi: quốc doanh, tập thể, kinh tế phụ gia đình.

...

Hiệu và làm sản xuất lớn trong chăn nuôi của ta cũng có nhiều vấn đề cần phải làm sáng tỏ.

Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở ta thực

chất là quá trình đấu tranh để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tức là xây dựng một nền sản xuất cân đối và hiện đại, có năng suất lao động cao, tỉ xuất hàng hóa lớn, một nền sản xuất tập trung, phát triển trên cơ sở chuyên canh, thâm canh, chuyên môn hóa, hiệp tác hóa và cơ giới hóa.

Trong những đặc trưng cơ bản đó của sản xuất lớn, cách hiểu và cách làm trong quá trình phát triển chăn nuôi ở ta thời gian qua có chỗ còn lệch lạc. Một số hợp tác xã tuy điều kiện cơ sở vật chất và kĩ thuật còn chưa có gì đã vội xây dựng những xí nghiệp hoặc trại chăn nuôi lợn, gà, vịt, qui mô khá lớn: trại lợn trên dưới 2000 con, trại gà hàng vạn con, trại vịt vài ba nghìn con. Qui mô lớn trên một nền tảng thức ăn, giống và trình độ kĩ thuật không vững chắc sẽ dẫn tới sự mất cân đối nghiêm trọng, giá thành sản phẩm cao, năng suất lao động thấp.

Trong chăn nuôi quốc doanh, với những xí nghiệp chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp và những xí nghiệp thức ăn gia súc cỡ lớn đã xây dựng, chúng ta chỉ có thể coi đó là những cơ sở *có khả năng* tổ chức sản xuất lớn chứ chưa thể coi là *đã có phương thức sản xuất lớn* vì lẽ ở đây giá thành sản phẩm còn quá cao, bản thân quá trình sản xuất luôn luôn mất cân đối, trang bị hiện đại nhưng thực tế quá trình lao động về cơ bản vẫn là lao động thủ công. Không thể coi là đã có sản xuất lớn khi một số không ít xí nghiệp, nông trường phải bù lỗ, thậm chí bù lỗ rất nặng nề. Không thể coi là sản xuất lớn khi nhiều khâu trong quá trình sản xuất của các cơ sở chăn nuôi gọi là « lớn » đó còn mất cân đối, đặc biệt là mất cân đối giữa qui mô sản xuất và khả năng cung cấp thức ăn.

Trong chăn nuôi tập thể, các trại lợn có qui mô sản xuất quá nhỏ đã là một trong những nguyên nhân kìm hãm việc thực hiện tiến bộ kĩ thuật, kìm hãm năng suất lao động trong chăn nuôi ở khu vực này.

Với qui mô bình quân một trại lợn tập thể hiện nay là 80 - 90 con, với cơ sở vật chất và kĩ thuật nghèo nàn, với công cụ lao động về căn bản không có gì cải tiến hơn so với chăn nuôi gia đình, với lực lượng lao động còn khá nhiều lao động kém kĩ thuật, quản lí lỏng lẻo, mang rất nhiều nét tiêu cực điển hình của nền sản xuất nhỏ, mà lẽ ra nó phải là tiền thân, là nền móng cho nền chăn nuôi sản xuất lớn trong khu vực kinh tế tập thể.

Trong chăn nuôi gia đình, tuy qui mô sản xuất nhỏ nhưng vừa qua có nhiều điển hình đạt năng suất cao. Tại hội nghị những người chăn nuôi giỏi toàn miền Bắc (tháng 1-1974), Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói : « Ở đây có nhiều đại biểu của các cơ sở quốc doanh, các đồng chí cần lắng nghe kinh nghiệm của chăn nuôi gia đình để rút ra kết luận : mình là quốc doanh, Nhà nước dành cho mình nhiều điều kiện thuận tiện, vì sao mình làm không tốt bằng chăn nuôi gia đình. Lẽ ra chăn nuôi quốc doanh phải là trường học cho chăn nuôi gia đình ; trái lại, có nơi lại không bằng chăn nuôi gia đình ».

Tiềm lực của chăn nuôi gia đình còn rất lớn, chúng ta cần đưa chăn nuôi gia đình với qui mô nhỏ vào quỹ đạo của nền sản xuất lớn để đạt hiệu suất chăn nuôi cao, góp phần đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính. Theo tôi, đưa kĩ thuật sản xuất lớn vào chăn nuôi gia đình ở ta tốt nhất là Nhà nước làm 3 việc : sản xuất thức ăn tổng hợp bán rộng rãi cho các gia đình xã viên ; sản xuất con giống tốt trong các xí nghiệp nông nghiệp ; sản xuất thuốc thú i đủ để có thể tiêm chủng rộng rãi. Theo những tính toán sơ bộ, với cách làm này chúng ta sẽ tiết kiệm được ít nhất 1/3 khối lượng thức ăn tinh cho 1 kg tăng trọng, sẽ làm tăng ít nhất 1/3 số đầu gia súc, gia cầm. Chính đó là con đường tăng năng suất lao động, tăng năng suất gia súc trong chăn nuôi trên cơ sở dùng kĩ thuật hiện đại để cải tạo nền sản xuất nhỏ, làm cho sản xuất nhỏ đạt được năng suất lao động cao.

..

Vừa qua chúng ta có tiến hành một số khâu trong quá trình cơ giới hóa chăn nuôi nhưng hướng đi còn lúng túng, cách làm chưa tốt, hiệu quả kinh tế, i nghĩa thực tiễn rất hạn chế.

Phần lớn những nông trường quốc doanh và những trại chăn nuôi tập thể chủ yếu vẫn sử dụng hệ thống công cụ lao động thủ công : thái rau, băm chuối, băm bèo bằng tay ; giã gạo cho lợn bằng cối ; vận chuyển nước và thức ăn bằng gánh rất vất vả, trong khi đó, những công cụ cải tiến, công cụ cơ khí phục vụ cho vấn đề này còn ít. Công cụ lao động trong các nông trường quốc doanh và trại chăn nuôi tập thể ở hợp tác xã về cơ bản không khác nhau ; giữa chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình xã viên về cơ bản cũng tương tự, do đó, tuy có thay đổi về qui mô sản xuất nhưng chưa có những thay đổi

về công cụ lao động trong các quá trình sản xuất đến một mức độ nhất định, cho nên ngành chăn nuôi của ta vẫn là sản xuất nhỏ, chưa thể có năng suất lao động cao vượt bậc được.

Khâu cơ giới hóa nhất trong hai khu vực chăn nuôi quốc doanh và tập thể là : sản xuất thức ăn, chế biến thức ăn, vận chuyển thức ăn, bơm nước rửa chuồng... Nhưng cố gắng để giải quyết những vấn đề trên còn quá ít, hoặc có làm nhưng hiệu quả hạn chế vì công cụ sản xuất chưa phù hợp với qui mô của các cơ sở chăn nuôi. Hơn đầu hết, trong lĩnh vực này rất cần công cụ cải tiến thì chúng ta lại sản xuất quá ít. Chúng ta có sản xuất máy nghiền thức ăn cho gia súc chạy bằng động cơ điện với khá nhiều kiểu loại của Hà-nội, Hải-phòng, Hà-nam-ninh, Hải-hung... nhưng đến nay số máy được trang bị so với số máy được sản xuất chỉ khoảng 30% ; số máy được sử dụng so với số máy được trang bị còn ở một tỉ lệ ít hơn nữa. Hàng loạt máy nghiền bị ứ đọng tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp huyện mà không thể thực hiện được giá trị của nó vì không phù hợp với qui mô chăn nuôi. Chúng ta cần những máy nghiền thức ăn tinh (mà chủ yếu ở đây là lúa) nhưng những máy này chỉ nghiền được ngô hạt hoặc dây lang, dây lạc đã phơi khô (số lượng này không nhiều). Máy không thể tách được trấu và gạo như máy xay xát, và nếu chỉ nghiền gạo thì lại không đủ nhỏ để có thể sử dụng cho lợn « ăn sống - ủ men ». Chúng ta đã sản xuất hàng loạt máy thái rau chạy động cơ điện với năng suất cao (một ngày băm trộn trên dưới hai tấn rau) nhưng chất lượng rau băm ra lại kém, khối lượng rau băm quá nhiều, trong khi các trại chăn nuôi tập thể và cửa nông trường quốc doanh rất cần máy thái rau đập chân (vì không phải trại chăn nuôi nào cũng kéo được điện). Do đó, hàng loạt máy thái nghiền liên hợp ĐKU thiết kế theo mẫu của nước ngoài, sử dụng những động cơ điện quá lớn (14,5kW), giá thành quá đắt, chỉ thích hợp cho những trại lợn vài ba vạn con. Đến nay, tỉ lệ các trại chăn nuôi có máy thái rau chỉ chiếm không quá 1/10. Các công cụ cải tiến khác phục vụ các khâu vận chuyển, phân phối thức ăn, dọn phân, bơm nước rửa chuồng cũng ít được chú i. Thiếu sót chính trong vấn đề cơ giới hóa chăn nuôi thời gian qua là chúng ta sản xuất ít công cụ cải tiến, sản xuất quá nhiều những công cụ có gắn động cơ không phù hợp với qui mô và trình độ chăn nuôi hiện tại, do đó rất khó được sử

dụng, hoặc có sử dụng cũng rất lãng phí. Cần giải quyết trước hết vấn đề công cụ cải tiến trong các trại chăn nuôi có qui mô dưới 500 con, ưu tiên số 1 là khâu chế biến thức ăn và chế biến phân; trên cơ sở đó đưa dần công cụ cơ khí cùng với việc mở rộng dần qui mô chăn nuôi lên 1 000, 2 000, 5 000 hoặc 10 000 lợn.

Sự phát triển chăn nuôi ở ta thời gian qua đã thu được những thành tích nhất định. So với tình cảnh chăn nuôi nghèo nàn, tối tăm và lạc hậu xưa kia thì bộ mặt của ngành chăn nuôi ngày nay ở ta đã có những thay đổi sâu sắc. Do yêu cầu của sự nghiệp công

ngiệp hóa xã hội chủ nghĩa, việc phát triển ngành chăn nuôi nhanh, mạnh và vững chắc trong thời gian tới là hết sức cấp thiết. Vậy chìa khóa để phát triển chăn nuôi là gì? Động lực để thúc đẩy ngành chăn nuôi ở đâu? Đó là *thức ăn gia súc*. Phải tập trung giải quyết dứt điểm vấn đề này trên các mặt: xây dựng vùng ngô, đỗ tương chuyên canh; xây dựng các xí nghiệp thức ăn tổng hợp và thức ăn bổ sung; xây dựng các xí nghiệp hóa chất và cơ khí chuyên dùng phục vụ chăn nuôi... Chỉ có công nghiệp hóa ngành thức ăn gia súc, tổ chức sản xuất lớn theo đúng nghĩa của nó trong ngành này thì mới có thể nói đến một nền chăn nuôi có năng suất lao động cao, phát triển cân đối và vững chắc.

BA MƯƠI NĂM PHẤN ĐẤU CỦA DƯỢC HỌC VIỆT NAM

TRẦN LÂM HUYỀN

VÀI NÉT LỊCH SỬ DƯỢC HỌC TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau thời kì đấu tranh cách mạng sôi sục chống đế quốc Pháp ở nước ta vào những năm 20 và 30, mà đỉnh cao là xô-viê-t Nghệ-Tĩnh, thực dân Pháp bắt buộc phải nới tay thống trị, tìm cách mị dân. Một trong những âm mưu mua chuộc lòng dân lúc ấy là mở ra mấy trường đại học (i, dược, luật, kĩ thuật) dạy theo chương trình đại học Pháp. Từ đó hình thành một số « nghề tự do » mà người tri thức Việt-nam đương thời đã cố giành lấy, để khỏi phải làm tay sai trực tiếp cho Pháp ở các công sở.

Cùng với một số bệnh viện, phòng khám bệnh, phòng luật sư, nhà hộ sinh, những hiệu thuốc tây lần lượt xuất hiện ở mấy tỉnh lớn. Thực ra cái « nghề tự do » ấy, trong chế độ thuộc địa, hoàn toàn lệ thuộc vào hóa chất, dược liệu, thiết bị, vật tư, biệt dược, hàng hóa của tư bản Pháp

Bên cạnh nghề làm thuốc tây, nghề làm thuốc ta cũng phụ thuộc vào những nhà nhập khẩu và kinh doanh thuốc bắc, chủ yếu là tư bản Hoa kiều. Hằng năm, thuốc bắc tiêu thụ với tần lượng rất lớn, từ thành thị đến thôn quê, đem lại cho thực dân, quan lại và nhà buôn những lợi nhuận khổng lồ.

Thuốc nam hoàn toàn bị coi rẻ. Lương y nghèo dùng cây cỏ để chữa bệnh, bị xếp vào loại « lang vườn » và sống vất vưởng ở những vùng hẻo lánh. Nhân dân lao động ốm đau không được chạy chữa.

Thuốc tây và thuốc bắc chỉ phục vụ cho một số ít người giàu. Nghề làm thuốc xưa kia được nhân dân quý mến và thường tôn là nghề « cứu nhân độ thế », lúc này không thể thoát khỏi sự chi phối lũng đoạn của chế độ tư bản đang hình thành. Người làm thuốc cả đông i lẫn tây i, đã bị tước hết mọi điều kiện để phát triển nghề nghiệp, và muốn hay không cũng đều dần dần trở thành những nhà buôn lớn hay nhỏ. Ấy là chưa nói đến